

**CÔNG TY ĐẦU GIÁ  
HỢP DANH HLC**



**DANH MỤC**

**ĐIỂM CƯ NÔNG THÔN HOANG HỌC, XÃ ĐÔNG HOÀNG, HUYỆN ĐÔNG SƠN**

**(MBQH số 3439 ngày 21/9/2012)**

*(Kèm theo thông báo và quy chế bán đấu giá)*

TT	Ký hiệu lô	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm để đấu giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá trị QSDĐ theo giá khởi điểm (đồng/lô)	Hồ sơ đấu giá (đồng/HS)	Tiền đặt trước (đồng/HS)	Ghi chú
<b>LK-03</b>							
1	Lô 01	148,0	6.600.000	976.800.000	500.000	195.360.000	
2	Lô 21	115,0	4.950.000	569.250.000	500.000	113.850.000	
3	Lô 30	115,0	4.950.000	569.250.000	500.000	113.850.000	
4	Lô 43	115,0	5.500.000	632.500.000	500.000	126.500.000	
5	Lô 44	109,0	5.000.000	545.000.000	500.000	109.000.000	
6	Lô 45	128,0	5.000.000	640.000.000	500.000	128.000.000	
7	Lô 46	159,0	6.000.000	954.000.000	500.000	190.800.000	
<b>LK-06</b>							
8	Lô 01	100,0	4.950.000	495.000.000	<b>200.000</b>	99.000.000	
9	Lô 02	140,0	6.600.000	924.000.000	500.000	184.800.000	
10	Lô 03	123,0	4.500.000	553.500.000	500.000	110.700.000	
11	Lô 07	105,0	5.000.000	525.000.000	500.000	105.000.000	
12	Lô 08	107,0	5.000.000	535.000.000	500.000	107.000.000	
13	Lô 09	108,0	5.000.000	540.000.000	500.000	108.000.000	
14	Lô 10	110,0	5.000.000	550.000.000	500.000	110.000.000	
15	Lô 11	111,0	5.000.000	555.000.000	500.000	111.000.000	
16	Lô 12	113,0	4.500.000	508.500.000	500.000	101.700.000	
17	Lô 14	120,0	5.500.000	660.000.000	500.000	132.000.000	
18	Lô 15	120,0	5.500.000	660.000.000	500.000	132.000.000	
19	Lô 16	124,0	6.600.000	818.400.000	500.000	163.680.000	
<b>LK-07</b>							
20	Lô 01	135,0	6.600.000	891.000.000	500.000	178.200.000	
21	Lô 05	120,0	5.500.000	660.000.000	500.000	132.000.000	
22	Lô 09	125,0	4.950.000	618.750.000	500.000	123.750.000	
23	Lô 10	125,0	5.500.000	687.500.000	500.000	137.500.000	
24	Lô 11	150,0	5.500.000	825.000.000	500.000	165.000.000	
25	Lô 12	150,0	4.950.000	742.500.000	500.000	148.500.000	
26	Lô 16	125,0	4.950.000	618.750.000	500.000	123.750.000	
<b>LK-08</b>							
27	Lô 01	155,0	7.200.000	1.116.000.000	500.000	223.200.000	

TT	Ký hiệu lô	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm để đấu giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá trị QSDĐ theo giá khởi điểm (đồng/lô)	Hồ sơ đấu giá (đồng/HS)	Tiền đặt trước (đồng/HS)	Ghi chú
28	Lô 08	155,0	7.200.000	1.116.000.000	500.000	223.200.000	
29	Lô 09	115,0	5.400.000	621.000.000	500.000	124.200.000	
30	Lô 13	138,0	6.000.000	828.000.000	500.000	165.600.000	
31	Lô 15	115,0	4.950.000	569.250.000	500.000	113.850.000	
<b>LK-09</b>							
32	Lô 01	149,0	6.600.000	983.400.000	500.000	196.680.000	
33	Lô 02	132,0	5.500.000	726.000.000	500.000	145.200.000	
34	Lô 03	129,0	5.500.000	709.500.000	500.000	141.900.000	
35	Lô 04	127,0	5.500.000	698.500.000	500.000	139.700.000	
36	Lô 05	168,0	4.950.000	831.600.000	500.000	166.320.000	
37	Lô 06	168,0	5.500.000	924.000.000	500.000	184.800.000	
38	Lô 07	168,0	5.500.000	924.000.000	500.000	184.800.000	
39	Lô 08	168,0	5.500.000	924.000.000	500.000	184.800.000	
40	Lô 09	168,0	5.500.000	924.000.000	500.000	184.800.000	
41	Lô 10	168,0	5.500.000	924.000.000	500.000	184.800.000	
42	Lô 11	168,0	5.500.000	924.000.000	500.000	184.800.000	
43	Lô 12	168,0	5.500.000	924.000.000	500.000	184.800.000	
44	Lô 13	168,0	5.500.000	924.000.000	500.000	184.800.000	
45	Lô 14	168,0	5.500.000	924.000.000	500.000	184.800.000	
46	Lô 15	150,0	4.950.000	742.500.000	500.000	148.500.000	
<b>LK-10</b>							
47	Lô 25	127,0	5.500.000	698.500.000	500.000	139.700.000	
48	Lô 26	125,0	5.500.000	687.500.000	500.000	137.500.000	
49	Lô 27	144,0	5.500.000	792.000.000	500.000	158.400.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.641,0</b>		<b>36.690.450.000</b>		<b>7.338.090.000</b>	